TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K-TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **101/**2019/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 26 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 243/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đinh M, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Làng K B 1, xã ĐR, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Làng K B 1, xã ĐR, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/12/2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/12/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đinh M và chị Đinh Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Đinh M và chị Đinh Thị H có 02 con chung tên Đinh Thị Tuyết N, sinh ngày 12/12/2003 và Đinh Tuấn A, sinh ngày 28/6/2005.

Sau khi ly hôn, anh M và chị H tự nguyện thống nhất giao cả hai con chung N và A cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu N và A thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng: Anh Đinh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi con theo định kỳ hàng tháng với mức 750.000 đồng/tháng/con, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 01/2020 cho đến khi con N và con A thành niên hoặc đã thành niên

mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu người không trực tiếp nuôi con không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án *(THA)* cho đến khi anh M thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng anh M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải THA theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Anh Đinh M và chị Đinh Thị H có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

***- Về nợ chung*:** Anh Đinh M và chị Đinh Thị H không có nợ chung nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận anh Đinh M chịu toàn bộ án phí về việc Ly hôn là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và anh Đinh M phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh M đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003240 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai; anh M đã nộp đủ án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 LTHADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 LTHADS.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm *./.*

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện K;
-Các đương sự;
-UBND xã ĐR (nơi ĐKKH);
-Chi cục THADS huyện K;
-Lưu HSVA,VTTA.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Ngọc